

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện công tác thú y, phòng chống dịch bệnh động vật năm 2019**

#### **I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

- Quyết định số 3369/QĐ-UBND, ngày 01/12/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án “Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016-2020”;

- Nghị quyết số 262/2016/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của HĐND huyện về việc thực hiện các cơ chế giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện Đồng Hồ;

- Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Quản lý và xây dựng hệ thống giết mổ gia súc, gia cầm giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”;

- Quyết định số 81/QĐ-UBND ngày 08/01/2019 của UBND huyện Đồng Hồ, về việc phê duyệt phương án sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản huyện Đồng Hồ năm 2019;

- Kết quả phát triển chăn nuôi và phòng, chống dịch bệnh đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện Đồng Hồ năm 2018 và yêu cầu trong công tác định hướng chăn nuôi, phòng, chống dịch bệnh năm 2019.

#### **II. MỤC TIÊU**

- Tiếp tục thực hiện Dự án “Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016 - 2020”; Đề án “Quản lý và xây dựng hệ thống giết mổ gia súc, gia cầm giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên” tại huyện Đồng Hồ.

- Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm trên địa bàn huyện bằng việc thực hiện đồng bộ các biện pháp, nhằm khống chế dịch bệnh, không để dịch phát sinh và lây lan ra diện rộng.

- Đảm bảo an toàn dịch bệnh cho đàn gia súc gia cầm, thúc đẩy ngành chăn nuôi phát triển, vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm. Góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới của huyện Đồng Hồ và tỉnh Thái Nguyên.

### **III. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

#### **1. Công tác thông tin, tuyên truyền**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, truyền thông về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm trên đàn gia súc, gia cầm, nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của thú y cơ sở và người dân trong giám sát, khai báo dịch bệnh;

- Thông tin tuyên truyền về tầm quan trọng của việc xây dựng vùng, cơ sở ATDB; tầm quan trọng của việc tiêm phòng vacxin nhằm nâng cao nhận thức cho mọi tầng lớp nhân dân, vận động người chăn nuôi tích cực hưởng ứng chiến dịch tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm;

- Tuyên truyền qua các phương tiện đại chúng, kết hợp treo băng rôn, loa truyền thanh, tuyên truyền lưu động, ... trước và trong các đợt cao điểm tiêm phòng và phòng trừ dịch bệnh gia súc, gia cầm.

#### **2. Công tác đào tạo, tập huấn**

- Chuyên giao khoa học, kỹ thuật về chăn nuôi an toàn sinh học, tập huấn kiến thức về phòng, chống một số bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở gia súc, gia cầm (đặc biệt các bệnh có nguy cơ lây lan thành dịch, bệnh lây sang người) trên địa bàn huyện.

- Tập huấn chuyên môn cho Tổ mạng lưới Thú y cơ sở, người trực tiếp tham gia tiêm phòng vacxin và chủ cơ sở chăn nuôi nhằm đáp ứng yêu cầu về nghiệp vụ thú y, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn huyện quản lý.

#### **3. Công tác tiêm phòng gia súc, gia cầm**

- Tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm và đàn chó mèo được tiến hành định kỳ 02 đợt trong năm. Đợt 1 được tiêm trong tháng 3 và tháng 4, đợt 2 trong tháng 9 và tháng 10/2019.

- Tiêm phòng triệt để cho đàn gia súc gia cầm trên địa bàn huyện theo kế hoạch, đảm bảo an toàn dịch bệnh cho đàn vật nuôi.

- Kinh phí thực hiện: Thực hiện theo Quyết định số: 3369/QĐ-UBND ngày 01/12/2015 của UBND tỉnh Thái Nguyên; Nghị quyết số 262/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của HĐND huyện Đồng Hỷ. Trong đó:

+ Ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí mua vắc xin LMLM, Cúm gia cầm trên địa bàn tỉnh; 100% vắc xin Tụ huyết trùng trâu bò, Tụ máu lợn, Dịch tả lợn cho các xã, thị trấn vùng cao, vùng 135, xã ATK; 50% cho các xã, thị trấn vùng an toàn dịch;

+ Ngân sách huyện hỗ trợ 50% kinh phí mua vắc xin Tụ huyết trùng trâu bò, Tụ máu lợn, Dịch tả lợn tại các xã, thị trấn vùng an toàn dịch; 100% vắc xin tiêm phòng Đại và hỗ trợ công tiêm phòng đại 2.000 đ/con.

#### **4. Công tác khử trùng tiêu độc**

##### **4.1. Phạm vi**

- *Khi chưa có dịch*: Thường xuyên vệ sinh, phun thuốc khử trùng tiêu độc triệt để tại các hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm vùng trọng điểm; vùng có nguy cơ phát dịch cao; các chợ buôn bán, kinh doanh, giết mổ gia súc, gia cầm và sản phẩm gia súc, gia cầm các lò ấp nở gia cầm trên địa bàn toàn huyện.

- *Khi có dịch xảy ra*: Phun khử trùng, tiêu độc toàn bộ vùng có dịch; vùng bị dịch uy hiếp và tại các chốt kiểm dịch.

**4.2. Thời gian thực hiện**: Chia làm 02 Đợt chính, sau khi kết thúc đợt tiêm phòng.

+ Đợt 1: Thực hiện trong tháng 4, 5 năm 2019;

+ Đợt 2: Thực hiện trong tháng 10, 11 năm 2019;

Tiêu độc, khử trùng đột xuất: Khi có dịch bệnh xảy ra hoặc dịch bệnh đe dọa, diễn biến phức tạp; Trong dịp Tết Nguyên đán hoặc triển khai các tháng hành động vệ sinh, tiêu độc, khử trùng theo phát động và chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp & PTNT.

#### **5. Trang bị dụng cụ, bảo hộ lao động**

Trang bị dụng cụ tiêm phòng và bảo hộ lao động cho đội ngũ làm công tác tiêm phòng ở cơ sở nhằm tiêm phòng đạt kết quả cao nhất, đảm bảo an toàn, vệ sinh thú y và phòng chống lây nhiễm chéo cho người tham gia tiêm phòng.

#### **6. Hỗ trợ phụ cấp cho tổ trưởng thú y, thú y viên**

Thực hiện theo Quyết định số 3369/QĐ-UBND, ngày 01/12/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án “Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm ở gia súc, gia cầm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016-2020”.

Cụ thể: Xây dựng mạng lưới thú y cơ sở tại các xã, thị trấn gồm: 01 tổ trưởng thú y và 02 thú y viên/xã, thị trấn, thực hiện công tác phòng chống dịch bệnh động vật tại cơ sở.

#### **7. Xây dựng cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ**

Thực hiện theo Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Quản lý và xây dựng hệ thống giết mổ gia súc, gia cầm giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 31/8/2018 của

UBND huyện Đồng Hỷ về việc thực hiện Đề án “Quản lý và xây dựng hệ thống giết mổ gia súc, gia cầm giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2030 tỉnh Thái Nguyên” trên địa bàn huyện Đồng Hỷ. Kế hoạch xây dựng 01 cơ sở giết mổ động vật nhỏ lẻ tại huyện Đồng Hỷ năm 2019-2020, quy mô giết mổ lợn 15 - 20 con/ngày; 200 con gia cầm/ngày.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Tổng kinh phí: **1.387.405.000 đ** (*Một tỷ ba trăm tám mươi bảy triệu, bốn trăm linh năm nghìn đồng chẵn*).

Trong đó:

- Kinh phí tỉnh: **1.049.266.000 đ** (*Một tỷ không trăm bốn mươi chín triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng chẵn*).

- Kinh phí huyện: **338.139.000 đ** (*Ba trăm ba mươi tám triệu, một trăm ba mươi chín nghìn đồng chẵn*).

*(Có phụ lục chi tiết kèm theo).*

#### **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh động vật huyện:** Phân công các thành viên và cán bộ thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền, kiểm tra, đôn đốc và chỉ đạo theo Kế hoạch và báo cáo UBND huyện và sở Nông nghiệp & PTNT.

##### **2. UBND các xã, thị trấn**

- Kiện toàn Ban chỉ đạo Phòng chống dịch bệnh động vật xã, thị trấn. Chỉ đạo xây dựng và triển khai kế hoạch, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên phụ trách các xóm, tổ. Lập danh sách người tham gia tiêm phòng, thành lập tổ tiêm phòng và tập huấn bổ sung cho người tham gia tiêm phòng;

- Chủ động tổ chức tuyên truyền sâu rộng Kế hoạch cho mọi người dân biết và thực hiện đồng thời quán triệt cán bộ thú y cơ sở tiêm phòng đáp ứng đúng yêu cầu kỹ thuật đảm bảo an toàn hiệu quả;

- Xử lý nghiêm các chủ hộ chăn nuôi không chấp hành theo Luật Thú y và các quy định hiện hành.

**3. Phòng Nông nghiệp & PTNT:** Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện theo tiến độ; Liên hệ với cơ quan chuyên môn đảm bảo cung ứng đủ lượng vắc xin và vật tư cần thiết đáp ứng yêu cầu của các xã, thị trấn; Dự trù kinh phí và thanh quyết toán vắc xin, hóa chất, kiểm tra, đôn đốc cơ sở triển khai thực hiện.

**4. Trạm Khuyến nông:** Tuyên truyền, tập huấn người chăn nuôi thực hiện tốt việc chấp hành Luật Thú y; Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc công tác tiêm phòng và thanh quyết toán sau khi kết thúc tiêm phòng ở cơ sở.

## 5. Trạm Chăn nuôi và Thú y:

- Tham mưu xây dựng kế hoạch về thời gian, địa điểm, triển khai thực hiện tốt nội dung kế hoạch tiêm phòng đợt 1 và đợt 2 năm 2019; Tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn về kỹ thuật tiêm phòng, cách sử dụng và bảo quản vắc xin;

- Thực hiện công tác thông tin tuyên truyền bằng nhiều hình thức: Băng rôn, khẩu hiệu, tuyên truyền lưu động và trên hệ thống loa truyền thanh tại các xã, thị trấn;

- Phân công cán bộ hướng dẫn, đơn đốc chỉ đạo kỹ thuật tiêm phòng và xử lý biến cố khi xảy ra; Hướng dẫn và đơn đốc thanh quyết toán đầy đủ, đúng thời gian quy định;

- Phối hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh tổ chức kiểm tra lĩnh vực chăn nuôi và thú y trên địa bàn huyện;

**6. Phòng Tài chính - Kế hoạch:** Dự trù nguồn kinh phí hỗ trợ vắc xin và các nguồn kinh phí khác phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh động vật.

**7. Phòng Văn hóa thông tin, Đài Truyền thanh truyền hình:** Chủ động tuyên truyền rộng rãi tới người chăn nuôi về các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, các biện pháp phòng, chữa bệnh hiệu quả. Đặc biệt là tính chất và những lợi ích của việc tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc, gia cầm, đàn chó, mèo để mọi người tích cực hưởng ứng tham gia chiến dịch tiêm phòng đạt kết quả cao.

**8. Công an huyện:** Phối hợp với các ngành liên quan của huyện và UBND các xã, thị trấn xử lý kịp thời các trường hợp chống đối gây khó khăn trong công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn huyện.

## 9. Thành viên BCD phòng chống dịch bệnh động vật huyện:

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công tại Thông báo số 20/TB-BCĐ ngày 17/01/2019 của BCD phòng, chống dịch bệnh động vật huyện. Chủ động phối hợp với cơ quan thường trực, các phòng ngành liên quan và UBND các xã, thị trấn chỉ đạo thực hiện hiệu quả công tác phòng chống dịch bệnh trên địa bàn huyện. /.

### Nơi nhận:

- Sở NN&PTNT, Chi cục CN&TY;
- TT Huyện ủy, HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các phòng, ngành liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NN&PTNT. hca

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Yên

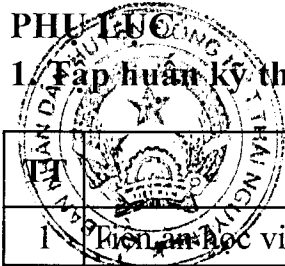


**TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THÚ Y PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH  
HUYỆN ĐỒNG HỖ - NĂM 2019**

Kèm theo Kế hoạch số 23 /KH-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2019 của UBND huyện Đồng Hỷ)

STT	Nội dung	Tổng kinh phí (đ)	Trong đó (đ)		Ghi chú
			Kinh phí tỉnh	Kinh phí huyện	
1	Tập huấn kỹ thuật PCDB	13.800.000		13.800.000	
2	Tuyên truyền	13.810.000		13.810.000	
3	Mua vắc xin tiêm phòng	826.465.000	526.386.000	300.079.000	
4	Hóa chất khử trùng tiêu độc	160.000.000	160.000.000		
5	Vật tư thú y	10.450.000		10.450.000	
6	Hỗ trợ mạng lưới thú y cơ sở	362.880.000	362.880.000		
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.387.405.000</b>	<b>1.049.266.000</b>	<b>338.139.000</b>	

25



**1. Tập huấn kỹ thuật (nguồn ngân sách huyện) : 13.800.000đ.**

	Nội dung	Diễn giải	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)
1	Hiện an học viên	40 người x 100.000ng x 1ngày	40	100.000	4.000.000
2	Tiền nước	20.000đ/ngày x 50ng x 1 ngày	50	20.000	1.000.000
3	Tài liệu	20.000đ/bộ x 50bộ	50	20.000	1.000.000
4	Hội trường, khánh tiết	300.000đ/ ngày x 1ngày	1	300.000	300.000
5	Giảng viên (tỉnh)	300.000đ/buổi x 2 buổi	2	300.000	600.000
	<b>Kinh phí 1 lớp</b>				<b>6.900.000</b>
	<b>Tổng</b>		<b>2 lớp</b>		<b>13.800.000</b>

**2. Kinh phí tuyên truyền (Nguồn ngân sách huyện) : 13.810.000đ.**

TT	Nội dung	Diễn giải	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)
1	In băng rôn tuyên truyền	Kích thước 0,8m x 6m	34	265.000	9.010.000
2	Thuê xe tuyên truyền lưu động	02 ngày/đợt x 02 đợt	4	1.200.000	4.800.000
	<b>Tổng</b>				<b>13.810.000</b>

**3. Vắc xin tiêm phòng: (Nguồn ngân sách tỉnh + huyện)**

STT	Loại vắc xin	Số lượng (liều)	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)	Ngân sách tỉnh (đ)	Ngân sách huyện (đ)
I	Vùng ATK, 135			<b>156.282.000</b>	<b>156.282.000</b>	<b>0</b>
1	Vắc xin Tụ huyết trùng trâu bò (liều 10)	5.800	6.090	35.322.000	35.322.000	
2	Dịch tả lợn (liều 10)	14.550	4.200	61.110.000	61.110.000	
3	Tụ - Dấu lợn (liều 10 và liều 15)	14.250	4.200	59.850.000	59.850.000	

II	<b>Vùng an toàn dịch</b>			<b>250.908.000</b>	<b>125.454.000</b>	<b>125.454.000</b>
	Vắc xin Tụ huyết trùng trâu bò (liều 10)	5.200	6.090	31.668.000	15.834.000	15.834.000
	Dịch tả lợn (liều 10)	26.450	4.200	111.090.000	55.545.000	55.545.000
	Tụ máu lợn (liều 10 và liều 15)	25.750	4.200	108.150.000	54.075.000	54.075.000
III	<b>Vắc xin LMLM, Cúm GC, Đại</b>			<b>419.275.000</b>	<b>244.650.000</b>	<b>174.625.000</b>
1	Vắc xin LMLM	12.000	18.900	226.800.000	226.800.000	
2	Vắc xin Cúm gia cầm	50.000	357	17.850.000	17.850.000	
3	Vắc xin đại (liều 10)	12.500	11.970	149.625.000		149.625.000
4	Hỗ trợ công tiêm phòng đại	12.500	2.000	25.000.000		25.000.000
	<b>Tổng cộng</b>			<b><u>826.465.000</u></b>	<b><u>526.386.000</u></b>	<b><u>300.079.000</u></b>

**Ghi chú:**

+ Ngân sách tỉnh: Thực hiện Quyết định số: 3369/QĐ-UBND ngày 01/12/2015 của UBND tỉnh Thái Nguyên, trong đó ngân sách tỉnh hỗ trợ 100% kinh phí mua vắc xin Tụ huyết trùng trâu bò, Tụ máu lợn, Dịch tả lợn cho các xã, thị trấn vùng cao, vùng 135, xã ATK; 50% cho các xã, thị trấn vùng an toàn dịch bệnh gia súc.

+ Ngân sách huyện: Thực hiện Nghị quyết số 262/NQ-HĐND ngày 22/12/2016 của HĐND huyện về việc thực hiện các cơ chế giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn huyện Đồng Hỷ, trong đó hỗ trợ 50% kinh phí mua vắc xin Tụ huyết trùng trâu bò, Tụ máu lợn, Dịch tả lợn tại các xã, thị trấn vùng an toàn dịch bệnh gia súc; 100% vắc xin tiêm phòng Đại và hỗ trợ công tiêm 2.000 đ/con.

**4. Hóa chất khử trùng tiêu độc: (Nguồn ngân sách tỉnh)**

TT	Nội dung	Diễn giải	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền (đ)
1	Hóa chất khử trùng tiêu độc		1.000	160.000	160.000.000
	<b>Tổng</b>				<b>160.000.000</b>



5. Trang bị vật tư thú y phục vụ tiêm phòng, phòng trừ dịch bệnh (Nguồn ngân sách huyện)

STT	Loại vật tư	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (đ)	Thành tiền (đ)	Ghi chú
1	Kẹp	Cái	50	110.000	5.500.000	
2	Kẹp 9x16 (dài, ngắn)	Vi	225	14.000	3.150.000	
3	Panh kẹp	Cái	45	40.000	1.800.000	
	<b>Tổng</b>				<b>10.450.000</b>	

6. Phụ cấp cho tổ trưởng thú y, thú y viên: (Nguồn ngân sách tỉnh)

STT	Nội dung	Diễn giải	Số lượng (người)	Mức hỗ trợ (đ/người/tháng)	Số tháng/năm	Thành tiền (đ)
1	Tổ trưởng thú y (01 người/xã, thị trấn)	Hệ số phụ cấp: 0,8	15	1.112.000	6	100.080.000
			15	1.192.000	6	107.280.000
2	Thú y viên (02 người/xã, thị trấn)	Hệ số phụ cấp: 0,3	30	417.000	6	75.060.000
			30	447.000	6	80.460.000
	<b>Tổng</b>					<b>362.880.000</b>

Ghi chú: Bao gồm dự kiến tăng lương cơ bản vùng từ 01/7/2019: từ 1.390.000đ/tháng lên 1.490.000đ/tháng

**Tổng kinh phí (1+2+3+4+5+6): 1.387.405.000 đ**

Trong đó:

**+ Nguồn kinh phí tỉnh: 1.049.266.000 đ**

**+ Nguồn kinh phí huyện: 338.139.000 đ**



## KẾ HOẠCH TIÊM PHÒNG VACCIN ĐÀN GIA SÚC, ĐẠI CHÓ NĂM 2019

(Kèm theo Kế hoạch số 25 /KH-UBND ngày 20/02/2019 của UBND huyện Đông Hồ)

TT	Đơn vị	Loại vắc xin (liều)					Ghi chú
		PHT Trâu, bò	Dịch tả lợn	Tụ dầu lợn	LMLM	Đại chó	
<b>I</b>	<b>Vùng ATK, 135</b>	<b>5.800</b>	<b>14.550</b>	<b>14.250</b>	<b>5.500</b>	<b>4.050</b>	
1	Văn Hán	750	1.650	1.650	550	900	
2	Tân Lợi	1.200	3.000	3.000	1.100	650	
3	Cây Thị	500	1.600	1.600	450	400	
4	Tân Long	1.000	2.500	2.500	1.000	500	
5	Văn Lãng	950	2.400	2.200	1.100	600	
6	Hợp Tiến	1.400	3.400	3.300	1.300	1.000	
<b>II</b>	<b>Vùng an toàn dịch</b>	<b>5.200</b>	<b>26.450</b>	<b>25.750</b>	<b>6.500</b>	<b>8.450</b>	
1	TT.Sông Cầu	70	1.550	1.550	200	1.050	
2	Nam Hòa	1.500	5.300	5.300	1.300	1.100	
3	Quang Sơn	900	2.200	2.000	1.000	900	
4	Minh Lập	1.000	3.800	3.500	1.300	950	
5	Khe Mo	600	4.500	4.400	900	1.350	
6	Hòa Bình	160	2.300	2.300	200	350	
7	Hóa Thượng	450	2.800	2.800	650	1.450	
8	Hóa Trung	300	2.000	2.000	500	600	
9	TT.Trại Cau	220	2.000	1.900	450	700	
	<b>Tổng cộng (I + II)</b>	<b>11.000</b>	<b>41.000</b>	<b>40.000</b>	<b>12.000</b>	<b>12.500</b>	

*(Handwritten mark)*